TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **193**/2025/QĐST-KDTM	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2025/TLST–KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần T**;

Trụ sở: Tòa nhà HALO – số C H, phường C (trước đây là Phường A, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: A T, phường C (trước đây là Phường G, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh;

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 1206/2025/UQ-LTC ngày 12/6/2025).

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Đ**;

Trụ sở: 415/17 T, phường T (trước đây là Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị V, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 4 T, phường T (trước đây là Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh;

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 13-2025/GUQ-BT ngày 20/10/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty Cổ phần Đ xác nhận còn nợ nguyên đơn Công ty Cổ phần T tiền mua hàng còn thiếu và tiền lãi tính đến 15/12/2025 tổng số tiền 630.475.000 (Sáu trăm ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc mua bán ván ép số 16-2022/HĐNT/BT-LT ngày 22/4/2022 và Đơn đặt hàng số 07/2023/BT-LTC ngày 07/02/2023; Biên bản giao hàng số DH000119 ngày 08/02/2023; Biên bản giao hàng số DH000125 ngày 10/02/2023; Biên bản giao hàng số DH000119 ngày 08/02/2023; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000022 ngày 14/02/2023; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000021 ngày 14/02/2023 giữa Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần Đ từ 22/4/2022 đến ngày 07/02/2023, trong đó: tiền mua hàng còn thiếu là: 530.475.000 (Năm trăm ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng và lãi trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 31/3/2023 đến ngày 12/02/2026 là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đ sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần T tổng số tiền là 630.475.000 (Sáu trăm ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng chậm nhất là ngày 12/02/2026

Trường hợp Công ty Cổ phần Đ không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện việc thanh toán nhưng số tiền không đủ như cam kết thì Công ty Cổ phần T được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 14.609.500 (Mười bốn triệu sáu trăm lẻ chín nghìn năm trăm) đồng: Bị đơn Công ty Cổ phần Đ tự nguyện chịu;

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần T số tiền 17.180.773 (Mười bảy triệu một trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi ba) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001974 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – TP . Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP . Hồ Chí Minh; (Phòng THADS khu vực 4 – TP . Hồ Chí Minh);
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc